

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2019;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số 09../BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 26/04/2019 biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD 5 tháng cuối năm 2018 của công ty cổ phần:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	TH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	So sánh TH với KH
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Ủy thác XNK dầu thô	1.000 m3/tấn			
a	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô		4.576	4.670	102%
b	Nhập khẩu dầu thô cho BSR		400	407	102%
2	Kinh doanh xăng dầu	1.000 m3/tấn	1.290	1.204	93%
II	Chỉ tiêu tài chính				

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	TH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	So sánh TH với KH
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	15.240	23.780	156%
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>		<i>9.000</i>	<i>13.253</i>	<i>147%</i>
2	LNTT hợp nhất	Tỷ đồng	130	83	64%
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>		<i>75</i>	<i>(187)</i>	-
3	LNST hợp nhất	Tỷ đồng	104	17	16%
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>		<i>60</i>	<i>(184)</i>	-
4	Giá trị đầu tư (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	277	46	17%

1.2. Kế hoạch năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
I	Các chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô	1000 tấn	10.600
2	Cung cấp dầu thô cho NMLD Dung Quất (*)	1000 tấn	6.700
3	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	604
4	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.200
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	26%
II	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất		
1.1	Doanh thu (**)	Tỷ đồng	49.000
1.2	LNTT	Tỷ đồng	440
1.3	LNST	Tỷ đồng	352
1.4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.100
2	Các chỉ tiêu tài chính công ty mẹ		
2.1	Doanh thu (**)	Tỷ đồng	31.500
2.2	LNTT	Tỷ đồng	340
2.3	LNST	Tỷ đồng	272
2.4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	280

(*) Cung cấp 100% nguyên liệu theo kế hoạch vận hành của nhà máy

(**) Doanh thu tính theo giá dầu thô 65 USD/thùng

2. Thông qua Báo cáo hoạt động 5 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị (Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động 5 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát (Báo cáo đính kèm).

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 (từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của thành viên HĐQT, BKS (Báo cáo đính kèm).

5.1. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2018:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Kế hoạch năm 2018 (05 tháng) được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2018 (05 tháng)
1	Hội đồng quản trị	7	3.225	2.597
2	Ban kiểm soát	3	1.349	1.063
	Tổng cộng	10	4.574	3.660

Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và PVOIL.

5.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019:

- Quỹ lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **5.930 triệu đồng**;
- Quỹ tiền lương của BKS: **2.425 triệu đồng**;
- Tổng cộng: **8.355 triệu đồng**.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (từ thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần) với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu lợi nhuận công ty mẹ (cho kỳ hoạt động từ 1/8/2018 – 31/12/2018)	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 01/08/2018	-
2.	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	(186.597.099.083)
3.	Thuế thu nhập DN hoãn lại năm 2018	(2.251.475.701)
4.	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (giai đoạn 5 tháng CTCP)	(184.345.623.382)
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2018	(184.345.623.382)

Vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2018 âm nên không thực hiện chia cổ tức.

7. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (chi tiết như tài liệu đính kèm).

8. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn một công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP theo quy định của pháp luật.
- Thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, HĐQT, KH, BTVT (03).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓



Nguyễn Hoàng Tuấn

Số: 01 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Ban điều hành Tổng công ty Dầu Việt Nam xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

1. Bối cảnh chung

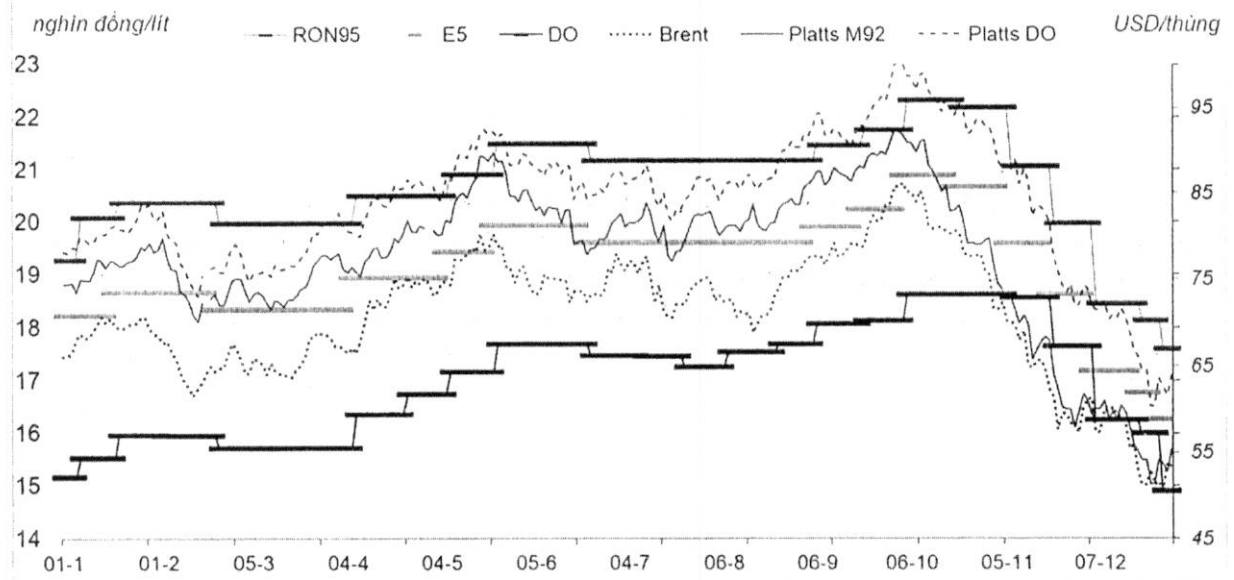
Tổng công ty Dầu Việt Nam đã chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH 1TV 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sang Công ty cổ phần từ ngày 01/8/2018. Do đó, kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của PVOIL bao gồm kết quả 7 tháng đầu năm của Công ty TNHH 1TV và 5 tháng cuối năm của CTCP.

Năm 2018, PVOIL hoạt động trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- Nền kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì được sự ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt hơn 7%, mức cao nhất trong 10 năm gần đây

- Thị trường dầu thô và xăng dầu thế giới biến động khôn lường. Trong 9 tháng đầu năm, giá dầu thô và dầu sản phẩm nhìn chung biến động khá tích cực, giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có hiệu quả tốt (phần lớn giai đoạn PVOIL hoạt động theo mô hình Công ty TNHH 1TV). Tuy nhiên, trong quý IV/2018 (phần lớn giai đoạn PVOIL hoạt động theo mô hình CTCP), giá dầu thô thế giới đã biến động giảm sâu và liên tục gần 50% thị giá đã làm thị trường kinh doanh xăng dầu trong nước rơi vào tình trạng hỗn loạn, các doanh nghiệp đầu mỗi đều chịu lỗ lớn.

Biểu đồ diễn biến giá dầu thế giới và giá bán lẻ xăng dầu trong nước:



- Xăng sinh học E5 RON 92 đã chính thức thay thế xăng khoáng A92 kể từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, sản lượng xăng E5 RON 92 không đạt như kỳ vọng do tâm lý thị trường và các doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối không mặn mà với xăng E5 RON 92 nên một bộ phận người tiêu dùng chuyển sang dùng xăng RON 95.

- Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn đã cung ứng sản phẩm ra thị trường từ tháng 7/2018 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2018, gia tăng đáng kể nguồn cung trong nước.

- Chính phủ tiếp tục điều hành giá bán lẻ xăng dầu theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP với tổng cộng 24 lần điều chỉnh (theo biên độ 15 ngày) dựa trên diễn biến thị trường thế giới kết hợp với sử dụng các công cụ quỹ bình ổn giá và thuế nhập khẩu. Đồng thời, Chính phủ đã triển khai các biện pháp nhằm minh bạch hóa thị trường xăng dầu như yêu cầu gắn thiết bị in chứng từ bán hàng tại trụ bơm xăng dầu, ban hành lộ trình bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử (Nghị định 119/2018/NĐ-CP).

- Kết quả SXKD 5 tháng cuối năm 2018 của CTCP đã chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi những diễn biến bất lợi của giá dầu trong quý IV/2018 và việc xử lý tài chính khi chuyển từ Công ty TNHH MTV sang CTCP theo quy định của Nhà nước về cổ phần hóa.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1. Các chỉ tiêu sản lượng

ĐVT: 1000 m3/tấn

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018		TH 2018		So với TH 2017 (%)	So với KH (%)	
			Cả năm	5T CTCP	Cả năm	5T CTCP		Cả năm	5T CTCP
1	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô	13.388	11.628	4.576	11.642	4.670	87%	100%	102%
2	Nhập khẩu dầu thô cho BSR	638	270	400	487	407	76%	180%	102%
3	Sản xuất xăng E5, DMN	191	604	252	574	251	300%	95%	100%

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018		TH 2018		So với TH 2017 (%)	So với KH (%)	
			Cả năm	5T CTCP	Cả năm	5T CTCP		Cả năm	5T CTCP
4	Kinh doanh xăng dầu	3.219	3.150	1.290	3.093	1.204	96%	98%	93%

Kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

2.1.1. Xuất nhập khẩu dầu thô:

PVOIL đã xuất bán an toàn, hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các chủ mỏ khác, cung cấp đầy đủ dầu thô khai thác trong nước và nhập khẩu cho NMLD Dung Quất với sản lượng hoàn thành 100% kế hoạch cả năm và 102% kế hoạch 5 tháng công ty cổ phần (CTCP).

2.1.2. Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Sản lượng sản xuất xăng E5, dầu mỡ nhờn hoàn thành 95% kế hoạch cả năm và 100% kế hoạch 5 tháng CTCP. Sản lượng sản xuất xăng E5 thấp hơn so với kế hoạch chủ yếu do tâm lý thị trường và các doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối khác chưa mặn mà với xăng E5.

2.1.3. Kinh doanh xăng dầu

Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu toàn hệ thống PVOIL (bao gồm bán nội địa và PVOIL Lào) cả năm đạt 3.093.000 m³, hoàn thành 98% kế hoạch năm, bằng 96% so với cùng kỳ. Sản lượng 5 tháng CTCP đạt 1.204.000 m³, hoàn thành 93% kế hoạch. Sản lượng sụt giảm mạnh trong quý IV khi giá dầu lao dốc là nguyên nhân chính dẫn đến chỉ tiêu sản lượng không đạt kế hoạch. So với cùng kỳ, nếu loại trừ sản lượng tiêu thụ 3 đơn vị mà PVOIL thoái vốn thì sản lượng tiêu thụ tăng 2,5%.

PVOIL tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống bán lẻ, với việc ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản lượng bán lẻ qua hệ thống cửa hàng xăng dầu của PVOIL có bước tăng trưởng vượt bậc, tăng 9% về sản lượng và tăng 2,4 điểm % về tỷ trọng (đạt 25,3%) so với cùng kỳ.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018		TH 2018		So với TH 2017 (%)	So với KH (%)	
			Cả năm	5T CTCP	Cả năm	5T CTCP		Cả năm	5T CTCP
1	Doanh thu	60.133	49.800	15.240	61.585	23.780	102%	124%	156%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>29.874</i>	<i>32.000</i>	<i>9.000</i>	<i>34.425</i>	<i>13.253</i>	<i>115%</i>	<i>108%</i>	<i>147%</i>
2	Nộp NSNN	9.330	7.200	2.200	9.246	3.824	99%	128%	173%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>2.647</i>	<i>790</i>	<i>400</i>	<i>1.422</i>	<i>139</i>	<i>54%</i>	<i>180%</i>	<i>35%</i>

TT	Chi tiêu	TH 2017	KH 2018		TH 2018		So với TH 2017 (%)	So với KH (%)	
			Cả năm	5T CTCP	Cả năm	5T CTCP		Cả năm	5T CTCP
3	EBITDA	1.061	1.060		1.094		103%	103%	
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	672			698		104%		
4	LNTT hợp nhất	571	500	130	589	83	103%	118%	64%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	402	435	75	442	(187)	110%	102%	-
5	LNST hợp nhất	517	474	104	399	17	77%	84%	16%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	405	391	60	318	(184)	78%	81%	-

Doanh thu hợp nhất cả năm đạt 61.585 tỷ đồng, hoàn thành 124% kế hoạch và bằng 102% so với cùng kỳ. Doanh thu 5 tháng của CTCP đạt 23.780 tỷ đồng, hoàn thành 156% kế hoạch. Doanh thu tăng trưởng mạnh so với kế hoạch nhờ giá dầu thô phục hồi mạnh mẽ trong 3 quý đầu năm 2018.

Nộp NSNN hợp nhất cả năm đạt 9.246 tỷ đồng hoàn thành 128% kế hoạch. Nộp NSNN 5 tháng của CTCP đạt 3.824 tỷ đồng, hoàn thành 173% kế hoạch năm.

Về chỉ tiêu lợi nhuận:

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận khả quan của 6 tháng đầu năm do diễn biến tích cực của giá dầu, PVOIL đã báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và trình ĐHCĐ lần đầu thông qua kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm của CTCP là 130 tỷ đồng và kế hoạch cả năm điều chỉnh là 500 tỷ đồng (tăng 160 tỷ đồng, tương đương 47% so với kế hoạch đầu năm.

Tuy nhiên, những diễn biến bất lợi của giá dầu trong quý IV/2018 đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận 5 tháng của CTCP và cả năm 2018. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất cả năm đạt 589 tỷ đồng, hoàn thành 118% kế hoạch điều chỉnh và bằng 103% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Chi tiêu	TH năm 2017	Năm 2018			% TH so với		
		KH đầu năm	KH điều chỉnh *	Thực hiện	Cùng kỳ	KH đầu năm	KH điều chỉnh
LNTT hợp nhất cả năm	571	340	500	589	103%	173%	118%
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	402	220	435	442	110%	201%	102%
LNTT hợp nhất 5 tháng CTCP			130	83			64%
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>			75	(187)			-

(*) Ghi chú: Kế hoạch LNTT điều chỉnh năm 2018 được xây dựng trên cơ sở kết quả lợi nhuận 6 tháng đầu năm (383 tỷ đồng), ước thực hiện tháng 7 và kế hoạch 5 tháng cuối năm CTCP.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm của CTCP đạt 83 tỷ đồng, bằng

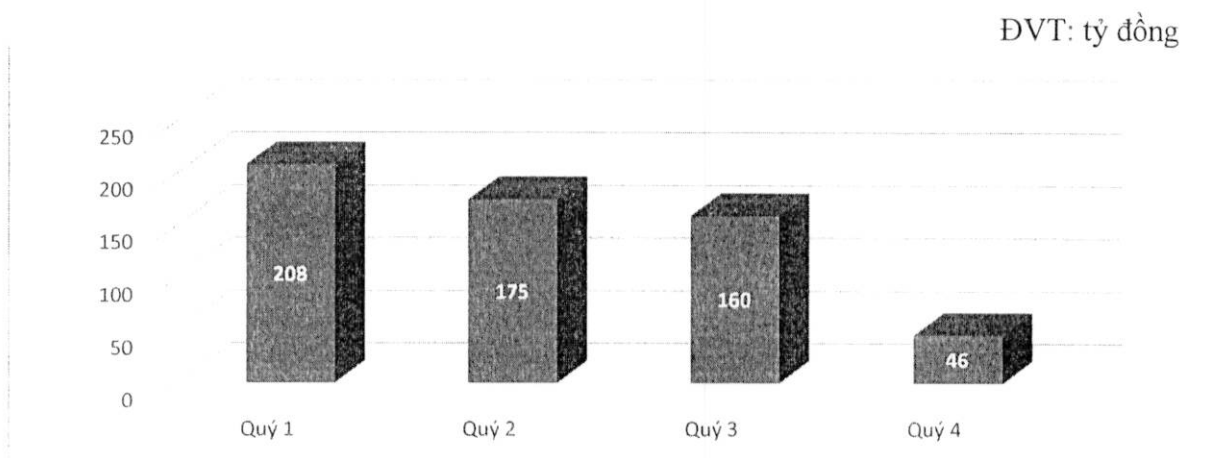
64% kế hoạch. Ngoài việc chịu ảnh hưởng của giá dầu, lợi nhuận của CTCP còn bị điều chỉnh giảm do các khoản xử lý tài chính khi chuyển từ Công ty TNHH 1TV sang CTCP theo quy định của Nhà nước về cổ phần hóa. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
		TNHH 1TV	CTCP	Cả năm	TNHH 1TV	CTCP	Cả năm
1	LNTT chưa tính xử lý tài chính	410	170	580	359	74	433
2	Xử lý tài chính tại thời điểm chuyển sang CTCP:	96	(87)	9	270	(261)	9
-	Hoàn nhập/ Trích lập DP ĐTTC	14	(14)	-	188	(188)	-
-	Hoàn nhập/ Trích lập DP PTKĐ	82	(73)	9	82	(73)	9
3	Tổng LNTT (1+2)	506	83	589	629	(187)	442

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm của CTCP bị giảm 87 tỷ đồng do phải trích lập lại các khoản dự phòng theo quy định về xử lý tài chính tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần ngày 01/8/2018 (LNTT hợp nhất 7 tháng Công ty TNHH 1TV tăng tương ứng do được hoàn nhập). Nếu không tính ảnh hưởng của khoản trích lập dự phòng này thì lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm 2018 của CTCP PVOIL sẽ là 170 tỷ, vượt 31% so với kế hoạch (130 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 5 tháng cuối năm của CTCP bị giảm 261 tỷ đồng do phải trích lập lại khoản dự phòng ĐTTC và nợ phải thu khó đòi theo quy định về xử lý tài chính tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần ngày 01/8/2018 (LNTT hợp nhất 7 tháng Công ty TNHH 1TV tăng tương ứng do được hoàn nhập). Nếu không tính ảnh hưởng của khoản trích lập dự phòng này thì lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 5 tháng cuối năm 2018 của CTCP PVOIL sẽ là 74 tỷ đồng, hoàn thành 99% kế hoạch (75 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện theo quý cụ thể như sau:



Các chỉ số tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Hợp nhất		Công ty mẹ	
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,9%	0,7%	1,4%	0,9%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	4,8%	3,7%	3,7%	3,1%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,1%	1,6%	1,8%	1,5%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,9%	0,9%	1,4%	1,2%

Ghi chú: Năm 2017 Công ty mẹ PVOIL bị lỗ lũy kế nên không phải nộp thuế TNDN. Năm 2018, sau khi điều chỉnh số liệu sổ sách kế toán theo giá trị định giá cổ phần hóa, Công ty mẹ PVOIL đã hết lỗ lũy kế và phải nộp thuế TNDN. Điều này làm LNST hợp nhất năm 2018 thấp hơn 2017 (mặc dù LNTT năm 2018 cao hơn 2017), dẫn đến các chỉ số tài chính năm 2018 thấp hơn 2017.

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2018, hợp nhất toàn hệ thống PVOIL thực hiện đầu tư 308 tỷ đồng, hoàn thành 54 % kế hoạch, do một số dự án dừng, giãn đầu tư.

Các hạng mục đầu tư chủ yếu gồm:

- Phát triển hệ thống bán lẻ: trong năm PVOIL đã đầu tư phát triển mới 23 CHXD và triển khai thử nghiệm xe bồn cấp phát PVOIL Mobile.

- Đầu tư mở rộng kho xăng dầu Nghi Sơn, sức chứa tăng thêm 2.100 m3 lên 12.100 m3.

- Đầu tư hệ thống pha chế E5 tại một số kho xăng dầu thêm 500 ngàn m3/năm, nâng công suất pha chế toàn hệ thống lên 1,5 triệu m3/năm.

Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	KH	TH	% TH/KH
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng	232	105	45%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	271	165	61%
3	Mua sắm khác	65	38	58%
	TỔNG CỘNG	568	308	54%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Công ty mẹ	326	92	28%
	- Công ty con	242	216	89%
	- Công ty mẹ giai đoạn CTCP (5 tháng cuối năm 2019)	277	46	17%
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH	375	237	63%

4. Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị

Xác định việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng dịch vụ có ý nghĩa sống còn với doanh nghiệp, nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của PVOIL trong giai đoạn hiện nay, Ban điều hành

Tổng công ty đã quan tâm, chú trọng và quán triệt triển khai các công tác này.

4.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho XD, CHXD

PVOIL tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 1114 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các CHXD, Đề án 808 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các Kho xăng dầu. Kết quả triển khai đến nay cho thấy có nhiều thay đổi tích cực về cảnh quan, vệ sinh môi trường, nhận dạng thương hiệu, tinh thần thái độ của nhân viên CHXD, kho XD, công tác lưu trữ hồ sơ ... tại các đơn vị. Nhiều khách hàng, đối tác đã đánh giá cao sự thay đổi tích cực của PVOIL.

4.2. Chương trình PVOIL Easy

Từ cuối năm 2017, nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng Công nghệ thông tin để nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, PVOIL đã quyết định triển khai chương trình khách hàng thành viên PVOIL Easy. Đây là dự án triển khai giải pháp thanh toán việc mua xăng dầu không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng, áp dụng công nghệ đọc mã QR code, cho phép khách hàng khi đã ký hợp đồng với PVOIL có thể đổ xăng dầu tại tất cả các CHXD trực thuộc của PVOIL trên toàn quốc, cung cấp cho khách hàng là các doanh nghiệp vận tải, các khách hàng có nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lớn giải pháp toàn diện về quản lý xăng dầu trên các phương tiện vận chuyển, giúp khách hàng giải quyết được các vấn đề về giấy tờ và thanh toán tiền nhiên liệu cho tài xế của Khách hàng. Chính thức triển khai từ ngày 06/2/2018, sản lượng kinh doanh PVOIL Easy tăng trưởng mạnh qua các tháng, lũy kế cả năm đạt hơn 10.700 m³, hoàn thành 107% kế hoạch; trong đó sản lượng tháng 12 đạt hơn 2.600 m³, tương đương sản lượng của hơn 20 CHXD của PVOIL.

4.3. Dự án PVOIL Mobile

Trong bối cảnh thị trường kinh doanh xăng dầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn và chịu sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp dầu mồi, để đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, gia tăng tỷ trọng bán lẻ xăng dầu, tập trung vào thị trường ngách là các khu vực chưa có CHXD cố định và/ hoặc phát sinh nhu cầu theo mùa vụ như: các khu công nghiệp, khu kinh tế, các công trình xây dựng, khai thác mỏ, tài trợ cho các chương trình quảng bá thương hiệu PVOIL tại một số giải đua xe địa hình và các sự kiện khác tại các địa phương và của trung ương..., PVOIL đã đầu tư và giao cho các ĐVTV khai thác 13 xe bồn cấp phát (có gắn trụ bơm) để cung cấp xăng dầu đến tận nơi cho khách hàng. Đây là một hình thức bán hàng mới, mang tính đột phá với vốn đầu tư ban đầu thấp (khoảng 1 tỷ đồng/ xe). Mặt khác, các xe bồn có gắn trụ bơm có thể vận hành như xe bồn thông thường, phục vụ nhu cầu vận chuyển xăng dầu đến các CHXD của các đơn vị thành viên PVOIL. Đến nay, sau hơn 1 năm đưa vào khai thác vận hành, các xe bồn cấp phát đã phát huy tốt hiệu quả với số liệu cụ thể như sau: sản lượng trung bình 41,2 m³/xe/tháng (cao nhất là 103 m³/xe/tháng); lợi nhuận bình quân 502 đồng/lít.

4.4. Nâng cao năng lực quản trị

- Công tác quản lý dòng tiền, công nợ: tiếp tục được thực hiện tốt thông qua việc sử dụng tài khoản trung tâm, ban hành: Quy định về thẩm định bảo lãnh ngân hàng, Quy định về quản lý nợ tín chấp; Quy định về hạn mức tiền gửi ngân hàng; Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu việc thanh toán qua hệ thống TKTT của các đơn vị; Kiểm soát giảm thiểu phát sinh lãi tiền gửi tại các tài khoản của đơn vị và của TCT; Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc xử lý công nợ quá hạn, khó đòi trong của toàn hệ thống.

- Công tác kiểm tra, giám sát tại Tổng công ty và các đơn vị được triển khai định

kỳ, đột xuất nhằm quản trị doanh nghiệp tốt hơn, giảm thiểu tối đa các rủi ro trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Công tác phòng chống cháy nổ tại các Kho, CHXD luôn được chú trọng: Trong năm 2018, PVOIL không xảy ra tai nạn/sự cố nào gây thiệt hại về tài sản và người.

- Công tác nâng cao năng suất lao động của CBCNV: Tiếp tục triển khai việc theo dõi, chấm công tự động bằng vân tay, giao và đánh giá KPIs đến từng CBCNV.

- Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu được đẩy mạnh giúp nâng cao thương hiệu PV OIL như: Chinh trang, nhận dạng thương hiệu CHXD; đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo xăng E5 tại các CHXD và bằng nhiều hình thức; tham gia tài trợ giải đua xe Offroad 2018.

- Công tác chuyển đổi sang mô hình CTCP: PVOIL hoàn thiện rà soát và ban hành lại hệ thống văn bản nội bộ (Hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018) phù hợp với mô hình hoạt động Công ty cổ phần.

5. Đánh giá kết quả đạt được

5.1. Kết quả đạt được

Năm 2018 là năm ghi dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Tổng công ty Dầu Việt Nam khi đã cổ phần hóa thành công và chuyển đổi sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/8/2018. Vượt qua nhiều khó khăn thách thức trong bối cảnh thị trường nhiều bất ổn và cạnh tranh khốc liệt, PVOIL đã nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu và có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2017 với các dấu ấn sau:

- **Lĩnh vực ủy thác XNK dầu thô:** Xuất bán an toàn và hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô Việt Nam; cung cấp đầy đủ, kịp thời dầu thô cho vận hành NMLD Dung Quất.

- **Sản xuất pha chế xăng dầu:** đảm bảo tuyệt đối nguồn cung xăng E5 Ron 92 đáp ứng nhu cầu thay thế hoàn toàn xăng A92 với chất lượng ổn định.

- **Kinh doanh phân phối xăng dầu:** gia tăng hiệu quả sản lượng tiêu thụ trực tiếp tại cửa hàng xăng dầu nhờ các giải pháp đột phá trong ứng dụng công nghệ 4.0 và đa dạng hóa dịch vụ thông qua PVOIL Easy, PVOIL Mobile và các đề án nâng cao chất lượng dịch vụ tại CHXD, kho xăng dầu; Giữ ổn định hệ thống phân phối, duy trì tăng trưởng về sản lượng.

- **Lợi nhuận** hợp nhất cả năm có tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ.

- **Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị** tiếp tục được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả, hình ảnh và thương hiệu PVOIL tiếp tục được nâng cao.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đã đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

- PVOIL chưa tìm được đối tác chiến lược để cùng PVOIL đồng hành phát triển sau cổ phần hóa do Chính phủ không cho phép gia hạn thời gian chào bán cổ phần.

- Một số công ty con gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh như: PVOIL Lào (do Chính phủ Lào thay đổi chính sách đối với hoạt động kinh doanh phân phối xăng dầu) và PVOIL Phú Mỹ (do thay đổi bất lợi về sản lượng và giá nguồn condensate)

- Công tác đầu tư phát triển CHXD chưa đạt kế hoạch.

II. Kế hoạch SXKD năm 2019

1. Dự báo tình hình

Kinh tế trong nước dự báo tăng trưởng ổn định với GDP kỳ vọng 6,8%, lạm phát tiếp tục được kiểm soát. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước dự báo duy trì mức tăng trưởng tương đương mức tăng GDP.

Giá dầu thô và sản phẩm dầu luôn biến động khó lường do các yếu tố địa chính trị. Nguồn cung trong nước gia tăng, tuy nhiên NMLD Nghi Sơn đang trong giai đoạn đầu vận hành chưa thực sự ổn định vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro cho công tác đảm bảo nguồn hàng. Thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự gia tăng liên tục các thương nhân phân phối và tình trạng gian lận thương mại diễn biến phức tạp.

Về điều hành KDXD, Chính phủ tiếp tục điều hành giá theo biên độ 15 ngày và thông qua các công cụ thuế, quỹ bình ổn giá và nỗ lực kiểm soát thị trường bằng nhiều giải pháp. Hóa đơn điện tử dự kiến sẽ bắt buộc áp dụng trong năm 2019.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Lĩnh vực Dầu thô: đảm bảo xuất khẩu/bán toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả; cung cấp đầy đủ dầu thô cho NMLD Dung Quất.

Sản xuất xăng dầu: Sản xuất E5 RON 92, dầu mỡ nhờn thương hiệu PVOIL với mục tiêu gia tăng sản lượng đi đôi với đảm bảo chất lượng và hiệu quả pha chế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của hệ thống và bán cho các doanh nghiệp đầu mối khác.

Kinh doanh xăng dầu: Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là kinh doanh xăng E5; Tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp.

Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp: Tiếp tục triển khai tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo kế hoạch tái cơ cấu PVOIL giai đoạn 2016-2020 được Tập đoàn phê duyệt. Hoàn tất quyết toán cổ phần hóa PVOIL.

Công tác thoái vốn Nhà nước tại PVOIL: Tiếp tục triển khai thoái vốn nhà nước tại PVOIL theo các quy định của Pháp luật về chuyển nhượng vốn ra ngoài doanh nghiệp.

Công tác đầu tư: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức. Xúc tiến đầu tư các dịch vụ phi xăng dầu tại CHXD.

Công tác quản trị hệ thống: Tăng cường hiệu quả công tác quản lý dòng tiền và công nợ, tiết giảm chi phí; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD và tổng kho xăng dầu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	So với KH 2018 (đầu năm)	So với KH 2018 (điều chỉnh)	So với TH 2018
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô	1000 tấn	10.600	91%	91%	91%
2	Cung cấp dầu thô cho NMLD Dung Quất (*)	1000 tấn	6.700	88%	88%	88%
3	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	604	71%	100%	110%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	So với KH 2018 (đầu năm)	So với KH 2018 (điều chỉnh)	So với TH 2018
4	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.200	102%	102%	103%
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	26%	Tăng 2 điểm %	Tăng 2 điểm %	Tăng 1 điểm %
5	Doanh thu hợp nhất (**)	Tỷ đồng	49.000	120%	120%	86%
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	31.500	118%	98%	93%
6	LNTT hợp nhất	Tỷ đồng	440	129%	88%	78%
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	340	155%	78%	77%
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.100	99%	99%	77%
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	280	35%	35%	20%

(*) Cung cấp 100% nguyên liệu theo kế hoạch vận hành của nhà máy

(**) Doanh thu tính theo giá dầu thô 65 USD/thùng

4. Kế hoạch đầu tư XDCB

PVOIL tiếp tục tập trung đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ và nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu trong năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	So với TH 2018
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		110	104%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	44 CHXD	195	118%
3	Đầu tư, mua sắm khác		86	227%
	TỔNG CỘNG		390	126%
	Trong đó: - Công ty mẹ		156	170%
	- Công ty con		234	108%
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH		255	108%

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về thị trường và sản phẩm

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, điều hành của Chính phủ, duy trì tồn kho ở mức hợp lý;
- Tập trung gia tăng sản lượng và tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp, đẩy mạnh ứng dụng PVOIL Easy trong quản lý bán hàng và hình thức bán hàng qua PVOIL Mobile nhằm gia tăng sản lượng bán lẻ;
- Quản lý chặt chẽ chất lượng xăng dầu ở các khâu;
- Đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD và kho xăng dầu.
- Tiếp tục tổ chức, tối ưu hệ thống các đơn vị thành viên KDXD.

5.2. Giải pháp về vốn và tài sản

- Tái cơ cấu về vốn: đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực kinh doanh chính.

- Tái cơ cấu tài sản: Tiếp tục rà soát, sắp xếp tối ưu hệ thống kho cảng trong toàn hệ thống;
- Tăng cường theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản trong toàn hệ thống.

5.3. Công tác tổ chức và quản trị hệ thống

- Cơ cấu lại các ban Tổng Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, giảm bớt số lượng lao động gián tiếp;
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hoàn thiện hệ thống ERP để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và kiểm soát hệ thống;
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dự án KPIs, các đề án nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho xăng dầu và cửa hàng xăng dầu;
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí trong toàn hệ thống;
- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho toàn thể đội ngũ nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc;

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Cao Hoài Dương

Số: 02 /BC-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Thay mặt HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP, tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT trong 5 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

A. Tình hình hoạt động của HĐQT trong 5 tháng cuối năm 2018

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Tổng công ty

Năm 2018, nền kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì được sự ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt hơn 7%, mức cao nhất trong 10 năm gần đây. Chính phủ tiếp tục điều hành xăng dầu thông qua việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu và sử dụng các công cụ khác như quỹ bình ổn giá, thuế suất nhập khẩu xăng dầu với tổng cộng 24 đợt điều hành giá xăng dầu. Giá bán lẻ xăng RON95 cao nhất đạt 22.340 đồng/lít sau đợt điều chỉnh ngày 06/10 và thấp nhất vào đợt giảm giá ngày 06/12 là 18.450 đồng/lít (giảm gần 18%).

Diễn biến giá xăng dầu thế giới trong năm 2018 hình thành 02 xu hướng rõ nét: Trong 9 tháng đầu năm 2018, giá dầu thô và các mặt hàng xăng dầu nhìn chung biến động khá tích cực giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có hiệu quả tốt. Tuy nhiên, ngay từ đầu quý 4 năm 2018, giá dầu thô thế giới đã biến động mạnh, giảm sâu và liên tục làm thị trường xăng dầu trong nước diễn biến phức tạp. Các doanh nghiệp đầu mối nhỏ, đặc biệt tại khu vực phía Bắc chạy đua đẩy chiết khấu hầu hết các mặt hàng lên mức cao để bán hàng, giảm tồn kho. Việc tiêu thụ hàng của các đầu mối rất khó khăn vì khách hàng không dám mua hàng, chỉ mua đủ nhu cầu do lo ngại giá thế giới tiếp tục giảm mạnh.

Trước diễn biến bất ổn của giá xăng dầu và diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu trong nước, Tổng công ty đã quyết định việc điều hành hoạt động SXKD với ưu tiên chỉ tiêu lợi nhuận hàng đầu, điều hành hàng tồn kho ở mức thấp với phương châm “Mua nhanh – bán nhanh – tồn kho hợp lý”. Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực vượt khó của tập thể lãnh đạo, người lao động Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống, kết quả SXKD năm 2018 nói chung và 5 tháng cuối năm 2018 nói riêng (giai đoạn hoạt động theo mô hình công ty cổ phần) đã cơ bản đạt được các chỉ tiêu kế hoạch chính được HĐQT lần thứ nhất giao. Cụ thể:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện		So sánh TH năm 2018 với KH	
			Năm 2018	5 tháng (từ 01/8 - 31/12/2018)	Năm 2018	5 tháng (từ 01/8 - 31/12/2018)	Năm 2018	5 tháng (từ 01/8 - 31/12/2018)
1	Xuất/bán dầu thô	1.000 m3/tấn	11.628	4.576	11.642	4.670	100%	102%

TT	CHỈ TIÊU	DVT	Kế hoạch		Thực hiện		So sánh TH năm 2018 với KH	
			Năm 2018	5 tháng (từ 01/8 - 31/12/2018)	Năm 2018	5 tháng (từ 01/8 - 31/12/2018)	Năm 2018	5 tháng (từ 01/8 - 31/12/2018)
2	Nhập khẩu dầu thô cho BSR	1.000 m3/tấn	270	400	487	407	180%	102%
3	Kinh doanh xăng dầu	1.000 m3/tấn	3.150	1.290	3.093	1.204	98%	93%
4	Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	49.800	15.240	61.585	23.780	124%	156%
5	LNTT hợp nhất	tỷ đồng	500	130	589	83	118%	64%

Bên cạnh việc lãnh đạo Tổng công ty thực hiện kế hoạch SXKD đã được giao, HĐQT Tổng công ty còn tập trung chỉ đạo công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp; đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM (Mã cổ phiếu OIL); hoàn thành các thủ tục chuyển tiếp từ hoạt động công ty TNHH 1TV sang công ty cổ phần,... và đã đạt được nhiều kết quả khả quan.

2. Hoạt động của HĐQT trong 5 tháng cuối năm 2018

2.1. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của HĐQT

- Tổng công ty Dầu Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/8/2018. Tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 30/7/2018 của Tổng công ty Dầu Việt Nam, các cổ đông đã tiến hành bầu cử các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 1 (từ năm 2018 – 2022). Kết quả bầu cử, HĐQT Tổng công ty gồm 7 thành viên, trong đó một thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 2 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Hoàng Tuấn làm Chủ tịch HĐQT và kết quả bầu đã được báo cáo các cổ đông tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

- HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam nhằm cụ thể các nguyên tắc hoạt động của HĐQT; cơ chế phân công, phối hợp giữa các thành viên HĐQT; cơ chế lãnh đạo, phối hợp giữa HĐQT với Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo công tác quản lý, lãnh đạo của HĐQT đối với các mặt hoạt động của Tổng công ty đạt hiệu quả cao.

- Trên cơ sở trao đổi, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phù hợp năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác của thành viên. Hiện nay, 6/7 thành viên HĐQT hoạt động theo cơ chế chuyên trách và 01 thành viên hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm.

2.2. Hoạt động của HĐQT

- Sau ĐHĐCĐ lần thứ nhất, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật - Tổng giám đốc hoàn chỉnh và ban hành chính thức Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua; tiến hành thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo hình thức công ty cổ phần; ban hành các quyết định kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của công ty cổ phần và xử lý việc chuyển tiếp các hoạt động từ mô hình công ty TNHH 1TV trước đây sang công ty cổ phần với mục tiêu sớm ổn định tổ chức và đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- HĐQT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp; bám sát Phương án Cổ phần hóa đã được

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty để lãnh đạo các mặt hoạt động của Tổng công ty. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện như sau:

+ Lãnh đạo Tổng công ty hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao; tình hình tài chính lành mạnh; bảo toàn và phát triển vốn.

+ Quyết định công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT;

+ Quyết định và chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT;

+ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

+ Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty; yêu cầu Người đại diện vốn của Tổng công ty có biện pháp/giải pháp khắc phục những tồn tại trong hoạt động của đơn vị mà các đoàn thanh kiểm tra bên ngoài và nội bộ đã chỉ ra; xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản quản trị nội bộ phù hợp với mô hình công ty cổ phần; ban hành các quy chế áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn; rà soát và hoàn thiện các qui định nội bộ liên quan đến việc phân cấp, phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, đề cao tính tuân thủ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Tổng công ty, đảm bảo đúng pháp luật và các qui định nội bộ.

2.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP, từng thành viên HĐQT còn được phân công thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực như sau:

TT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
1	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, Tổ chức Nhân sự của Tổng công ty. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.	Chuyên trách
2	Ông Cao Hoài Dương	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty – Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty Dầu Việt Nam. Trực tiếp phụ trách công tác thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dầu Việt Nam, công tác	Chuyên trách

TT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
		lương, thưởng Công ty mẹ.	
3	Ông Lê Văn Nghĩa	Giám sát lĩnh vực thu xếp vốn, quan hệ với các định chế tài chính; Công tác kiểm tra, giám sát/kiểm toán trong toàn hệ thống	Chuyên trách
4	Ông Nguyễn Việt Thắng	Giám sát lĩnh vực kinh doanh, thương mại, phát triển thị trường trong toàn hệ thống	Chuyên trách
5	Ông Hạng Anh Minh	Giám sát lĩnh vực kế hoạch, đầu tư trong toàn hệ thống	Chuyên trách
6	Ông Lê Ngọc Quang	Giám sát lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, sản xuất và chế biến trong toàn hệ thống	Chuyên trách
7	Ông Trần Hoài Nam	Giám sát và hỗ trợ thu hút đầu tư bên ngoài, phát triển lĩnh vực kinh doanh mới của Tổng công ty.	Kiểm nhiệm

2.4. Các hoạt động thường kỳ

Từ ngày 01/8 đến 31/12/2018, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp định kỳ thông qua các vấn đề quan trọng như sau:

STT	Biên bản cuộc họp	Nội dung	Số lượng thành viên HĐQT tham gia
01	Số 01/BB-HĐQT Ngày 30/7/2018	<ul style="list-style-type: none"> Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 1 Bổ nhiệm Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 1 	7/7
02	Số 09/BB-HĐQT Ngày 30/8/2018	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong HĐQT Giao nhiệm vụ kế hoạch cho Ban điều hành trong 05 tháng cuối năm 2018 Thảo luận một số nội dung Ban điều hành xin ý kiến HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty 	7/7
03	Số 100/BB-HĐQT Ngày 14/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong 10 tháng đầu năm 2018, ước thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT và kết quả kiểm tra, kiểm soát trong giai đoạn 01/8/2018 đến 31/10/2018 Kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ; Pháp lý doanh nghiệp trong giai đoạn chuyển sang công ty cổ phần Thảo luận về một số nội dung Ban điều hành trình lấy ý kiến HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty 	7/7

Ngoài ra, đa số thành viên HĐQT hoạt động theo cơ chế chuyên trách nên nắm bắt kịp thời, sát sao tình hình hoạt động của Tổng công ty, thường xuyên chỉ đạo và cho ý kiến đối với các nội dung do Tổng Giám đốc trình. HĐQT đã lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc quyền hạn của HĐQT và đã ban hành 31 nghị quyết để quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên các lĩnh vực sau: Tổ chức - Nhân sự - Tiền lương (14 nghị quyết); hoạt động sản xuất kinh doanh (08 nghị quyết); thoái vốn (01 nghị quyết); vay vốn ngân hàng (01 nghị quyết) và đầu tư – chuyển nhượng tài sản (07 nghị quyết).

Đánh giá chung:

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các Ban/đơn vị và công ty thành viên của Tổng công ty triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT Tổng công ty đề ra.

2.5. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng công ty của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Kết quả SXKD năm 2018 đạt được trong bối cảnh thị trường xăng dầu tiếp tục diễn biến phức tạp đã góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của Tổng công ty.

- Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các qui định nội bộ của Tổng công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường xăng dầu nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2018 của Tổng công ty.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các qui định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Đánh giá chung:

Năm 2018 nói chung và giai đoạn hoạt động của công ty cổ phần 5 tháng cuối năm 2018, điều hành của Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của pháp luật; đã chủ động nghiên cứu và triển khai phương thức kinh doanh mới nhằm gia tăng sản lượng xăng dầu bán lẻ; triển khai áp dụng một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

2.6. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong 5 tháng năm 2018

Trong cơ cấu HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam đã được ĐHĐCĐ lần thứ nhất bầu có 02 thành viên độc lập HĐQT. Trong thời gian qua, các Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó; tham gia đầy đủ

các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tổng công ty qua 5 tháng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy:

- HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam trong năm 2018 đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đề thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Tại Tổng công ty Dầu Việt Nam, cổ đông Nhà nước cũng giống như các cổ đông khác, đều mong muốn giá trị của Tổng công ty được tăng lên. Những thành viên HĐQT là người đại diện vốn nhà nước ngoài nhiệm vụ tuân thủ chế độ quản trị doanh nghiệp, còn ràng buộc trách nhiệm quản lý, bảo toàn vốn của nhà nước. Hoạt động của Tổng công ty phụ thuộc khá lớn vào biến động của giá dầu thế giới và trong khó khăn chung của ngành những tháng cuối năm 2018, Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy HĐQT và Ban Điều hành Tổng công ty đã hết sức nỗ lực trong việc đề xuất, bảo vệ đối với những cam kết, chính sách của Nhà nước có lợi nhất cho Tổng công ty và tìm kiếm những giải pháp điều hành phù hợp, hiệu quả trong tình hình diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu.

- Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cổ đông Nhà nước chiếm chi phối vốn, hàng năm ngoài kiểm toán độc lập được cổ đông lựa chọn (trong số kiểm toán Big 4), các cổ đông có thể tin tưởng vào các tài liệu, báo cáo thường xuyên được các cơ quan quản lý nhà nước như Thanh tra của các ban ngành, cơ quan thuế, Kiểm toán nhà nước đã soát xét và giám sát.

Đánh giá chung: Tổng công ty đã và đang có những nền tảng quản trị tốt trong số những công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước. Trong 5 tháng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, HĐQT Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

2.7. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

- Chi tiết quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 (05 tháng) được ĐHĐCĐ thông qua	Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 (05 tháng)
	Hội đồng quản trị	6	3.225	2.522
1	Chủ tịch HĐQT	1	510	471
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	494	471

TT	Chức danh	Số người	Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 (05 tháng) được ĐHĐCĐ thông qua	Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 (05 tháng)
3	Thành viên HĐQT	4	2.221	1.580
	Bình quân		92,14	84,06

Ghi chú:

+ KH 2018: số lượng thành viên chuyên trách HĐQT hưởng lương là 05 người;

+ Tổng tiền lương trước thuế của các thành viên HĐQT nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ... được hưởng theo quy định của nhà nước và PVOIL.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng	Tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2018	Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2019
1	Thành viên HĐQT	1	15 triệu đồng	75 triệu đồng	180 triệu đồng

Ghi chú: KH 2018 chỉ tính cho thành viên HĐQT không chuyên trách.

B. Kế hoạch hoạt động năm 2019

Năm 2019, kế hoạch hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; nghiên cứu và áp dụng thêm nhiều phương thức kinh doanh mới nhằm gia tăng sản lượng xăng dầu qua kênh bán lẻ và khách hàng công nghiệp; tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động SXKD.

2. Thông qua Người đại diện phần vốn tại các Đơn vị có vốn góp của Tổng công ty tăng cường giám sát hoạt động của Đơn vị; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo an toàn vốn của cổ đông; đánh giá hiệu quả vốn đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tăng cường công tác quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới; cải thiện hơn nữa công tác quản lý dòng tiền nhằm góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh và đảm bảo an toàn thanh khoản.

3. Chỉ đạo hoàn thành quyết toán CPH Tổng công ty trình Tập đoàn; bám sát và phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn và các bộ ngành để sớm được xem xét và phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty.

4. Trong công tác tái cấu trúc: Xây dựng và trình Tập đoàn phương án thoái vốn Nhà nước tại PVOIL theo các quy định của Pháp luật về chuyển nhượng vốn ra ngoài doanh nghiệp. Khi tình hình thuận lợi sẽ xem xét phương án tổ chức lại hệ thống, sắp xếp lại các đơn vị thành viên theo mô hình tinh gọn, tiết giảm chi phí hoạt động và tập trung nguồn lực kinh doanh. Tiếp tục bám sát phương án tái cấu trúc Tổng công ty đã được Tập đoàn phê duyệt để xây dựng và đẩy nhanh việc thoái vốn tại một số công ty có vốn góp của PVOIL khi thị trường diễn biến thuận lợi.

5. Tái cơ cấu tài sản: Chỉ đạo tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí lại cơ cấu sức chứa, cơ cấu bồn bể; Tăng năng lực tồn chứa, khả năng xuất nhập ở những kho có lợi thế; chuyển

nhượng hoặc cho thuê sức chứa;

6. Thoái toàn bộ vốn tại Petec để cải thiện tình hình tài chính của Tổng công ty, tạo thêm nguồn lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư, đồng thời giảm sự dư thừa sức chứa kho cục bộ tại một số khu vực.

7. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị trong toàn hệ thống; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hoàn thiện hệ thống ERP để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và kiểm soát hệ thống; nâng cao tính minh bạch, công khai trong công tác quản trị doanh nghiệp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Hoàng Tuấn

Số: 03 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/07/2018;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP, trong năm 2018 Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1.1. Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn, quản lý dòng tiền, công tác quản lý công nợ, đầu tư tài chính, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với Tổng công ty; Giám sát về tình hình đầu tư, mua sắm, công tác quản lý hàng hóa xăng dầu, việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản kiểm tra của các đoàn kiểm tra, kiểm toán; Thẩm định báo cáo giám sát tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính hàng quý và các nhiệm vụ, công việc kiểm tra, giám sát khác theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ, đột xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên; thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước và của cấp trên; thông qua yêu cầu trực tiếp Tổng công

ty và các đơn vị cung cấp số liệu. Ngoài ra trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Ban của Tổng công ty thực hiện kiểm tra trực tiếp tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tình hình quản lý sử dụng vốn và đầu tư, mua sắm tài sản tại một số đơn vị thành viên (PVOIL Vũng Tàu, PVOIL Hà Giang).

Định kỳ hàng quý/năm, Ban Kiểm soát đã lập báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy chế quản lý vốn, cụ thể bao gồm các báo cáo sau:

- + Báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 3/2018 tại văn bản số 104/BC-DVN ngày 05/10/2018;

- + Báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 4/2018 tại văn bản số 17/BC-DVN ngày 08/01/2019;

- + Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại văn bản số 86/BC-DVN ngày 20/9/2018;

- + Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2018 của Công ty Mẹ tại văn bản số 199/BC-DVN ngày 30/11/2018;

- + Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính Quý 3/2018 của Công ty Mẹ và hợp nhất PVOIL tại văn bản số 181/BC-DVN ngày 21/11/2018.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Tại các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định và tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã có các ý kiến đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề còn tồn tại tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong lĩnh vực quản lý tài chính, đầu tư tài chính kinh doanh xăng dầu và các lĩnh vực hoạt động khác.

Như vậy, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được thực hiện thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống, bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp để nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Với mức độ cẩn trọng, Ban Kiểm soát cũng đã có một số ý kiến tư vấn, cảnh báo về những tồn tại trong công tác quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty vì lợi ích của các cổ đông mà Tập đoàn là cổ đông chi phối.

1.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp bao gồm 01 cuộc họp bầu Trưởng Ban Kiểm soát và 03 cuộc họp về hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/7/2018

- + Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

- + Nội dung: Bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD ngày 30/7/2018.

- Lần 2: Ngày 11/9/2018

- + Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

- + Nội dung: Phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát.

- Lần 3: Ngày 19/11/2018

- + Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

- + Nội dung: Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt.

- Lần 4: Ngày 31/12/2018

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Tổng kết hoạt động 5 tháng cuối năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Ngoài ra, thường xuyên hàng tuần Ban Kiểm soát tổ chức họp bàn và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; thảo luận về quan điểm, ý kiến của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Đức Kện - Trưởng ban Kiểm soát

- Đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định về việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính tại Tổng công ty, công tác quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác. Thường xuyên tìm hiểu, trao đổi, có ý kiến về các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ và phát huy tối đa sức mạnh của tập thể Ban Kiểm soát để thực thi nhiệm vụ một cách tốt nhất;

- Đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát, duy trì hoạt động và chịu trách nhiệm chung về các mặt hoạt động của Ban. Tổ chức lập và ban hành Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; báo cáo thẩm định báo cáo giám sát tài chính, báo cáo tài chính quý/năm của các Kiểm soát viên trình Tập đoàn theo Quy chế Quản lý vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác và các báo cáo tổng hợp, thẩm định, đánh giá khác;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động đã được Tập đoàn phê duyệt cho năm 2018; tổ chức lập và thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban cho năm 2019 trình Tập đoàn. Đôn đốc các Kiểm soát viên hoàn thành nhiệm vụ theo phân công và kế hoạch được phê duyệt, tổ chức giám sát theo chuyên đề. Trao đổi và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của các Kiểm soát viên. Tổ chức trao đổi với lãnh đạo Tổng công ty và các bộ phận liên quan về các giải pháp khắc phục các vấn đề còn tồn tại;

- Đã triệu tập, chủ trì 04 cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các mặt hoạt động của Tổng công ty;

- Đã tham dự và tham gia thảo luận, cho ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp do Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức.

2.2. Bà Trần Thị Phụng - Kiểm soát viên

- Đã chủ động triển khai và thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định về các lĩnh vực công việc được phân công. Thường xuyên trao đổi, tìm hiểu, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Thường xuyên trao đổi công việc với các thành viên trong Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để thực thi nhiệm vụ một cách tốt nhất;

- Đã tham gia 04 cuộc họp Ban Kiểm soát, 01 cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty khi được phân công. Đã cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của Tổng công ty về lĩnh vực được phân công;

- Đã triển khai thực hiện giám sát, đánh giá, lập báo cáo và đã cho ý kiến đầy đủ về các vấn đề liên quan đến các công việc, lĩnh vực được phân công gồm: Công tác quản lý dòng tiền; quản lý công nợ, công tác xử lý và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, dây dưa khó đòi; Công tác quản lý chi phí; Xem xét ý kiến của kiểm toán độc lập; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các công ty cổ phần có vốn góp; Công tác tái cấu trúc và quyết toán cổ phần hóa PVOIL và Petec; Công tác đầu tư tài chính và hiệu quả đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác; Công tác kinh doanh, phân phối sản phẩm xăng dầu; Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; Giám sát việc khắc phục các kiến nghị nêu tại các

Biên bản kiểm tra của các đoàn kiểm tra của Tập đoàn và cơ quan chức năng của Nhà nước. Đã tham gia kiểm tra tại PVOIL Vũng Tàu cùng với đoàn kiểm tra của Tổng công ty;

- Đã thực hiện thẩm định và lập báo cáo thẩm định các báo cáo của Tổng công ty thuộc lĩnh vực phân công gửi Trưởng ban, bao gồm: Báo cáo thẩm định Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng/năm, Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính quý/năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và các báo cáo khác theo quy định. Tại các báo cáo thẩm định đã đề xuất các kiến nghị;

- Lập dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát gửi Trưởng ban thông qua, trình các cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2.3. Ông Phạm Thanh Sơn - Kiểm soát viên

- Đã tham gia 04 cuộc họp Ban Kiểm soát và các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty khi được phân công;

- Đã thu thập thông tin và triển khai báo cáo về các vấn đề liên quan đến các công việc, lĩnh vực được phân công gồm: Việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, chỉ đạo của Tập đoàn tại Tổng công ty; Công tác đầu tư xây dựng cơ bản; Công tác đầu tư mua sắm; công tác quản lý tài sản, kiểm kê và thanh lý tài sản; Công tác quản lý hàng hóa, đảm bảo nguồn hàng, quản lý hàng dự trữ quốc gia và hàng dự trữ lưu thông; Điều độ vận tải xăng dầu và nhiên liệu sinh học; Công tác pha chế, định mức kinh tế - kỹ thuật và hao hụt; Công tác đào tạo, tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm nhân sự và chế độ tiền lương, tiền thưởng; Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty, Tập đoàn, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thuộc lĩnh vực được phân công;

- Đã tiến hành thẩm định các báo cáo của Tổng công ty thuộc lĩnh vực phân công gửi Trưởng ban, bao gồm: Báo cáo thẩm định Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng/năm của Tổng công ty, Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính quý/năm của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị; Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2018 của Công ty Mẹ;

- Đã tham gia kiểm tra tại PVOIL Hà Giang cùng với đoàn kiểm tra của Tổng công ty.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

- Tiền lương, thưởng, thù lao của các Kiểm soát viên được Tổng công ty xây dựng theo các nguyên tắc quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, 5 tháng cuối năm 2018 thực hiện như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Quỹ tiền lương KH 5T2018 (triệu đồng)	Thực hiện 05 tháng năm 2018 (triệu đồng)		
				Tiền lương	Tiền thưởng, PL	Tổng thu nhập
	Tổng cộng		1.349	1.063		1.063
1	Nguyễn Đức Kện	Trưởng ban KS	461	395		395
2	Trần Thị Phụng	KSV	444	334		334
3	Phạm Thanh Sơn	KSV	444	334		334

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: Các Kiểm soát viên làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty, sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, trang thiết bị công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác đào tạo, công tác phí... theo đúng định mức quy định tại các quy chế của Tổng công ty. Các chi phí được ghi nhận và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng quy định hiện hành.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 5 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/08/2018 đến ngày 31/12/2018 do Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần ban hành ngày 15/03/2019, kết quả cho thấy:

+ **Công tác quản lý dòng tiền:** Tổng công ty đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền. Trong năm, Công ty Mẹ đã hạch toán và phản ánh kịp thời các khoản thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Cuối năm Công ty Mẹ đã thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi tại các ngân hàng để lập Báo cáo tài chính theo quy định. Trong năm, Tổng công ty đã cân đối sử dụng dòng tiền để đảm bảo lợi ích giữa việc gửi tiền nhàn rỗi với chi phí lãi vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ **Công tác quản lý công nợ phải thu – phải trả:** Tổng công ty đã mở sổ hạch toán, theo dõi chi tiết cho từng đối tượng và phân loại từng khoản nợ phải thu, phải trả theo quy định. Hình thức nợ, hạn mức công nợ cho khách hàng được Tổng công ty thực hiện theo các quy định tại Quy chế quản lý nợ, Chính sách bán hàng và tại các văn bản nội bộ.

Trong 5 tháng cuối năm 2018, phát sinh tăng công nợ phải thu khó đòi tại PVOIL Lào, đây là các khoản nợ tồn đọng từ năm 2016, 2017; Công ty Mẹ không phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi. Các khoản công nợ khó thu hồi tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên hiện nay hầu hết phát sinh từ trước thời điểm Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Công nợ khó đòi tại Công ty Mẹ tại ngày 31/12/2018 là **94,75 tỷ đồng**. Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi **72,83 tỷ đồng** theo quy định, tương ứng mức đã trích dự phòng là 77% trên tổng nợ phải thu khó đòi.

+ **Công tác quản lý hàng hóa:** Tổng công ty thực hiện quản lý hàng tồn kho theo Quyết định số 20/QĐ-DVN ngày 10/01/2019 về việc ban hành Quy định quản lý hao hụt hàng hóa nhiên liệu lỏng của Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP. Công tác kiểm kê hàng hóa và xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê được thực hiện theo quy định. Hàng hóa hao hụt thực tế là trong giới hạn định mức.

+ **Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:** Tổng công ty thực hiện việc đầu tư, mua sắm theo quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Tổng công ty.

+ **Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:** 5 tháng cuối năm 2018 Tổng công ty không phát sinh tăng/giảm các khoản đầu tư tài chính góp vốn, thoái vốn tại các doanh nghiệp khác. Đến thời điểm 31/12/2018 Công ty Mẹ đã góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác là **4.424 tỷ đồng**, chiếm 42,8% vốn điều lệ. Công ty Mẹ cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính số tiền **247,38 tỷ đồng**, chiếm 5,6% vốn đã đầu tư.

+ **Công tác ghi nhận doanh thu, chi phí:** Tổng công ty đã mở sổ theo dõi và hạch toán các khoản doanh thu, chi phí theo quy định.

+ **Công tác lao động, tiền lương:** Tổng công ty thực hiện chi trả tiền lương, thưởng và các chế độ khác cho người lao động và người quản lý theo các văn bản quy định của Nhà nước và các hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tổng công ty đã tổ chức ghi chép, hạch toán theo quy định.

+ **Kết quả hoạt động kinh doanh:** Từ ngày 01/08/2018 đến ngày 31/12/2018, lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ lỗ **186,6 tỷ đồng**, hợp nhất lãi **83,3 tỷ đồng**. Nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu là do ảnh hưởng của việc thực hiện xử lý tài chính khi cổ phần hóa theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, Công ty Mẹ PVOIL phải hoàn nhập vào kết quả kinh doanh tại ngày 31/7/2018 các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính và các khoản phải thu khó đòi số tiền **260 tỷ đồng** và trích lập lại khoản dự phòng này vào kết quả kinh doanh giai đoạn từ ngày 01/8/2018 đến ngày 30/9/2018, do đó làm tăng lợi nhuận kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/7/2018 và giảm lợi nhuận kỳ kế toán từ 01/8/2018 đến 30/9/2018 một khoản tương ứng.

Nếu loại trừ ảnh hưởng nêu trên, lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ từ ngày 01/08/2018 đến ngày 31/12/2018 là **lãi 74 tỷ đồng**, hợp nhất **lãi 170 tỷ đồng**.

Ngoài ra, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ trong 5 tháng cuối năm 2018 chịu ảnh hưởng của việc giá xăng dầu giảm mạnh vào cuối Quý 4/2018, Công ty Mẹ đã phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền **106,16 tỷ đồng**. Số tiền này sẽ được hoàn nhập khi giá dầu tăng trở lại vào năm 2019.

+ **Công tác bảo toàn vốn góp của chủ sở hữu:** Do kết quả kinh doanh của Công ty Mẹ trong 5 tháng cuối năm 2018 là lỗ, do vậy vốn góp của chủ sở hữu chưa được bảo toàn.

+ **Về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập:** Tại báo cáo tài chính hợp nhất thời điểm 31/12/2018, còn một số ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập chủ yếu liên quan đến dự án đầu tư tại các đơn vị PVOIL Sài Gòn, Petec, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Phú Thọ nêu tại các báo cáo kỳ trước vẫn chưa được các đơn vị xử lý (Tổng công ty đã có Công văn số 1984/DVN-TCKT ngày 04/04/2018 chỉ đạo các đơn vị khắc phục ý kiến của kiểm toán).

Trên cơ sở kết quả thẩm định như trên, Ban Kiểm soát cho rằng:

- Báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 31/12/2018 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/08/2018 đến ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ nhất năm 2018.

- Tổng công ty đã lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm kết thúc tại ngày 31/12/2018 của Tổng công ty và các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong 5 tháng cuối năm 2018 nhìn chung công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. Về cơ bản Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất giao, riêng chỉ tiêu lợi nhuận của Tổng công ty không

hoàn thành do các nguyên nhân như đã trình bày tại phần thẩm định báo cáo tài chính. Một số nhận xét cụ thể về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, ổn định hoạt động của Tổng công ty ngay sau thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được liên tục.

- Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và các chỉ đạo của Tập đoàn.

- Hội đồng Quản trị đã tiến hành 03 cuộc họp và ban hành 31 nghị quyết, quyết định, chỉ thị đề quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên các lĩnh vực: Tổ chức - Nhân sự - Tiền lương (14 nghị quyết); Sản xuất kinh doanh (08 nghị quyết); Thoái vốn (01 nghị quyết); Vay vốn (01 nghị quyết); Đầu tư - Chuyển nhượng tài sản (07 nghị quyết). Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành căn cứ trên phiếu lấy ý kiến chấp thuận của đa số thành viên, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

- Hội đồng Quản trị đã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định/chỉ thị và tình hình hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị.

- Hội đồng Quản trị đã thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

2. Hoạt động của Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các Ban chức năng/đơn vị trực thuộc và công ty thành viên của Tổng công ty triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng nội dung của các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của Hội đồng Quản trị Tổng công ty đề ra.

- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc đã thường xuyên làm việc với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

- Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tối ưu hóa nhiều quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý, điều hành; đẩy mạnh tìm kiếm các đối tác, mạnh dạn áp dụng các giải pháp, sáng kiến vào quá trình hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động.

- Tổng Giám đốc đã thường xuyên chỉ đạo rà soát và xử lý đối với các dự án đầu tư tồn đọng (các dự án tại PVOIL Sài Gòn, các dự án nhiên liệu sinh học,...), xử lý các khoản công nợ khó thu hồi. Thực hiện tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm nhân sự, trả lương và các chế độ chính sách cho người lao động tuân thủ các quy định, quy chế hiện hành.

- Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các kiến nghị tại các Biên bản của Kiểm toán nhà nước, Tổng cục Thuế, Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra trong năm 2018.

- Tổng Giám đốc đã thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

Đối với Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

và kế hoạch năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng công ty được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã xem xét và nhất trí với nội dung các bản báo cáo.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty cho Ban Kiểm soát, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu; Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, họp giao ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Ban Kiểm soát cũng đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch hoạt động năm của Ban Kiểm soát để chủ động phối hợp. Ban Kiểm soát đã được xem xét các kết quả kiểm tra nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam. Ban Kiểm soát đã thường xuyên, chủ động trao đổi với các bộ phận liên quan để làm rõ các nội dung cần thiết trước khi có ý kiến cảnh báo, khuyến nghị chính thức. Các báo cáo giám sát định kỳ, báo cáo thẩm định và báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trước khi trình Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông.

VI. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã có một số kiến nghị tới Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn. Tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền khẩn trương xử lý các tồn tại để hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa Công ty Mẹ PVOIL và Petec.
- Tiếp tục xử lý đối với một số dự án đầu tư xây dựng tại Công ty Mẹ và đơn vị thành viên bị tồn đọng từ lâu đến nay chưa giải quyết được/không thực hiện được hoặc bị tạm ngưng hoạt động đã được kiểm toán độc lập nêu ý kiến ngoại trừ tại các Báo cáo kiểm toán theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tiếp tục có các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ nhằm thu hồi các khoản công nợ tồn đọng. Tăng cường công tác quản lý công nợ phải thu; thường xuyên rà soát, đánh giá việc cấp hạn mức công nợ và có giải pháp bảo đảm an toàn tài chính đối với các khoản nợ tín chấp, đảm bảo không phát sinh các khoản nợ khó thu hồi để bảo toàn vốn của Tổng công ty.
- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát và tiết giảm các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Mẹ và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo tối đa hiệu quả hoạt động chung của Tổng công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền và nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng các khoản tiền nhàn rỗi.
- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của PVOIL có các giải pháp quyết liệt nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh trong năm tới có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, năm 2019 Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, Pháp luật của Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn đối với Người đại diện phần vốn của Tập đoàn, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu;

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định của Tập đoàn và Pháp luật của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, bao gồm các quy chế, chính sách bán hàng, chiết khấu, giá bán buôn - bán lẻ; trích lập và sử dụng quỹ bình ổn; việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế; việc tuân thủ các quy trình, thủ tục bán hàng; việc ban hành và thực hiện chính sách công nợ, quản lý và thu hồi công nợ v.v....

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá công tác xử lý và thu hồi các khoản công nợ dây dưa, khó đòi;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình đầu tư góp vốn và hiệu quả đầu tư tài chính của PVOIL vào các công ty cổ phần, công ty liên doanh, liên kết, bao gồm: việc mua, bán, sáp nhập các doanh nghiệp khác; việc thoái vốn tại các Công ty liên doanh, liên kết v.v.....

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai, tiến độ thực hiện theo kế hoạch được duyệt và hiệu quả của các dự án đầu tư XDCB, các dự án đầu tư phát triển mới, nâng cấp, sửa chữa cửa hàng xăng dầu; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các kho xăng dầu và các dự án đầu tư XDCB khác tại Tổng công ty, tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác quản lý hàng hóa và kỹ thuật xăng dầu, bao gồm quản lý chất lượng, số lượng hàng hóa tại các kho; công tác đảm bảo nguồn hàng; công tác đảm bảo hàng dự trữ quốc gia và lưu thông; công tác nhập - xuất - tồn và công tác quản lý hao hụt hàng hóa; việc xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê tại các kho trực thuộc;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Tổng công ty; các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm (nếu có) và kết quả tiết giảm theo chỉ thị của Chính phủ và của Tập đoàn;

- Giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp của Tổng công ty;

- Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng công ty và các kiến nghị, đề xuất nhằm sửa đổi, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ;

- Phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty thực hiện kiểm tra trực tiếp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc bảo toàn vốn tại các đơn vị thành viên;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình khắc phục các kiến nghị tại các Biên bản kiểm tra của các đoàn kiểm tra Tập đoàn và các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng nhà nước;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ theo quy định của Tập đoàn. Thăm định báo cáo tài chính quý/năm, thăm định báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thăm định báo cáo giám sát tài chính và thăm định các báo cáo khác theo quy định của Tập đoàn và Điều lệ công ty;

- Tham dự các cuộc họp chuyên đề, định kỳ, đột xuất của Tổng công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời có các cảnh báo, kiến nghị tới Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- Thực hiện các công việc khác khi được Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam yêu cầu.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Kện

BÁO CÁO

Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2018 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS PVOIL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần (PVOIL);

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP,

Vận dụng công văn số 3200/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 02/8/2018 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về tiền lương Người quản lý công ty BSR để tính tương tự cho PVOIL;

Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP báo cáo Đại hội đồng cổ đông về quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao 05 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty như sau:

1. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2018:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Kế hoạch năm 2018 (05 tháng) được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2018 (05 tháng)
1	Hội đồng quản trị	7	3.225	2.597
2	Ban kiểm soát	3	1.349	1.063
	Tổng cộng	10	4.574	3.660

Ghi chú:

- KH 2018: số lượng thành viên chuyên trách HĐQT hưởng lương là 05 người;
- Thực hiện năm 2018, giảm 20% quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua;
- Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ... được hưởng theo quy định của nhà nước và PVOIL.

2. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS kế hoạch năm 2019:

Căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2018 và KH SXKD năm 2019, Tổng công ty dự kiến xây dựng KH tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

- Quỹ lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **5.930 triệu đồng;**
- Quỹ tiền lương của BKS: **2.425 triệu đồng;**

Tổng cộng: **8.355 triệu đồng.**

3. Phương thức thực hiện:

Hàng tháng, Tổng công ty tạm chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao cho HĐQT, BKS và sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính. Ban điều hành sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC
Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2018
của HĐQT, BKS PVOIL

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2018 (05 tháng) được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2018 (05 tháng)
I	Hội đồng quản trị	7	3.225	2.597
1	Chủ tịch HĐQT	1	510	471
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	494	471
3	Thành viên HĐQT (bao gồm TV HĐQT không chuyên trách)	5	2.221	1.655
II	Ban kiểm soát	3	1.349	1.063
1	Trưởng ban kiểm soát	1	461	395
2	Thành viên BKS	2	888	668
	Tổng cộng	10	4.574	3.660

Ghi chú:

- KH 2018: số lượng thành viên chuyên trách HĐQT hưởng lương là 05 người;
- Thực hiện năm 2018, giảm 20% quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua;
- Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ... được hưởng theo quy định của nhà nước và PVOIL.



Số: 05 /TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình HĐQT xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

DVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018 (Công ty Mẹ)	Ngày 31/12/2018 (Hợp nhất)
I	Tổng tài sản	21.014.834.590.933	24.664.001.343.464
1	Tài sản ngắn hạn	14.891.133.061.273	18.005.113.352.135
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.686.480.692.212	3.215.523.791.104
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.189.531.164.697	4.214.567.251.881
1.3	Các khoản phải thu	6.922.558.781.127	8.823.583.258.744
1.4	Hàng tồn kho	1.025.540.816.580	1.607.018.334.962.60
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	67.021.606.657	144.420.715.443
2	Tài sản dài hạn	6.123.701.529.660	6.658.887.991.329
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	40.001.597.836	45.622.658.885
2.2	Tài sản cố định	1.460.788.061.797	4.505.722.944.260
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	36.597.166.631	153.272.465.357
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.176.654.489.305	834.819.000.855
2.5	Tài sản dài hạn khác	409.660.214.091	1.119.450.921.972
II	Tổng nguồn vốn	21.014.834.590.933	24.664.001.343.464
1	Nợ phải trả	10.856.885.214.315	14.008.051.207.959
1.1	Nợ ngắn hạn	10.760.253.127.234	13.697.325.774.858
	Trong đó: Phải trả người bán	2.132.058.529.698	3.547.986.024.113
1.2	Nợ dài hạn	96.632.087.081	310.725.433.101
2	Vốn chủ sở hữu	10.157.949.376.618	10.655.950.135.505
	Trong đó:		
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.342.295.000.000	10.342.295.000.000
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(184.345.623.382)	(881.667.848.758)

2. Kết quả kinh doanh

ĐVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (Cty Mẹ)	Năm 2018 (Hợp nhất)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.162.111.152.001	23.619.399.458.329
2	Giá vốn hàng bán	12.794.939.262.886	22.555.596.264.137
3	Lợi nhuận gộp	367.171.889.115	1.063.803.194.192
4	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	(186.917.205.272)	58.631.760.331
5	LN trước thuế TNDN	(186.597.099.083)	83.266.657.824
6	LN sau thuế TNDN	(184.345.623.382)	17.478.430.229
	Trong đó:		
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		33.675.164.601
	(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(16.196.734.372)



(*) Ghi chú: Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2018 (Riêng và hợp nhất) được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT, TCKT (NTD).

2

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH ✓



Nguyễn Hoàng Tuấn

Số: 06 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cho năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 01/08/2018	-
2.	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	(186.597.099.083)
3.	Thuế thu nhập DN năm 2018	-
4.	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	(184.345.623.382)
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2018	(184.345.623.382)

Vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2018 âm nên việc chia cổ tức không thực hiện.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT, TCKT (NTD).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Tuấn

Số: 07 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Đoàn thanh tra Bộ giao thông Vận tải tại Biên bản làm việc số 04/BB-ĐTTr ngày 16/11/2018 khi thực hiện thanh tra tại Xí nghiệp tổng kho xăng dầu Nhà Bè;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần;

Trên cơ sở thực tiễn hoạt động kinh doanh xăng dầu và yêu cầu quản lý, khai thác cảng biển của Tổng công ty Dầu Việt Nam, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP đã chỉ đạo rà soát, nghiên cứu và đề xuất thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty được quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP như Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty đính kèm.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT, PC (PVC).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

I. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Bổ sung các ngành nghề kinh doanh vào Khoản 1 Điều 4 Điều lệ PVOIL như sau:

STT	NỘI DUNG BỔ SUNG	LÝ DO
1.	Kinh doanh bất động sản. Chi tiết: Cho thuê kho xăng dầu, cửa hàng xăng dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhằm cho thuê kho xăng dầu, gia tăng hiệu quả khai thác kho đã đầu tư. - Để có cơ sở cho các đơn vị thành viên thuê CHXD (Với nguồn lực hạn chế, các đơn vị thành viên không đủ vốn để trực tiếp đầu tư của hàng xăng dầu. Để khắc phục hạn chế này, Tổng công ty phải trực tiếp đầu tư hoặc mua lại của hàng trên phạm vi cả nước và cho đơn vị thành viên thuê lại kinh doanh nhằm phát triển hệ thống bán lẻ của Tổng công ty).
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê hệ thống thiết bị pha chế xăng dầu.	<p>Để có cơ sở cho các đơn vị thành viên thuê hệ thống pha chế xăng E5 (Thực hiện lộ trình đưa xăng E5 Ron 92 ra thị trường thay thế xăng Ron 92 theo yêu cầu của Chính phủ, một số đơn vị thành viên khó khăn, không có khả năng đầu tư hệ thống kịp cung cấp Xăng E5 Ron 92 ra thị trường theo lộ trình của Chính phủ, PVOIL đã bỏ vốn đầu tư Hệ thống pha chế E5 tại các đơn vị và cho đơn vị thành viên thuê để kinh doanh).</p>
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển, cảng đường thủy nội địa. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa.	<p>Ngày 16/11/2018, Đoàn thanh tra Bộ Giao thông Vận tải đã tiến hành thanh tra về việc chấp hành các quy định về kinh doanh cảng biển tại Xí nghiệp tổng kho xăng dầu Nhà Bè, tại Biên bản làm việc số 04/BB-DTtr ngày 16/11/2018, Đoàn Thanh tra có nêu nội dung còn tồn tại là “Trong quyết định thành lập Xí nghiệp xăng dầu Petechim tại Nhà Bè và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không có chức năng điều hành cảng biển”. Nhằm khắc phục tồn tại đã được Đoàn thanh tra Bộ Giao thông Vận tải nêu thì PVOIL phải đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động quản lý, khai thác cảng biển.</p>

II. Sửa đổi ngành nghề kinh doanh

Sửa đổi các ngành nghề kinh doanh tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ PVOIL như sau:

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO
1.	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe ô tô; cho thuê xe có động cơ khác.	Hiện tại, PVOIL đầu tư 14 xe ô tô xi téc có gắn trụ bơm và cho các đơn vị thành viên thuê để hoạt động. Trong các ngành nghề kinh doanh của PVOIL đã đăng ký, PVOIL có đăng ký ngành nghề “ <i>Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê</i> ”. Để phù hợp với hoạt động cho thuê xe ô tô xi téc vận chuyển xăng dầu, PVOIL phải điều chỉnh phần chi tiết của ngành nghề kinh doanh thành “ <i>Cho thuê xe ô tô; cho thuê xe có động cơ khác</i> ”.
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ . Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở).	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ . Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở).	Qua rà soát ngành nghề kinh doanh tại Điều lệ của Tổng công ty với Hệ thống ngành nghề kinh tế mới được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg thì ngành nghề “ <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở)</i> ” được tách thành 2 ngành nghề kinh doanh gồm “ <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt</i> ” và “ <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở)</i> ”. Để giữ nguyên ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, PVOIL chỉ cần giữ ngành nghề kinh doanh “ <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở)</i> ”.

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty Cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/07/2018;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về việc kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho PVOIL cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS);

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho PVOIL;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Ý kiến đề xuất

Ban Kiểm soát đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)

Đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết và hoàn toàn độc lập với Tổng Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Tổng Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT, BKS chọn một công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, BKS (TTP).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Kện

